

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

**Tên:** Thú y

**Mã:** 6640101

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

#### 1. Mục tiêu chung

Trình bày được kiến thức và thực hiện thành thạo các công việc của nghề thú y

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

##### 2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

+ Hiểu được kiến thức về dược lý học, miễn dịch học, Luật Thú y, kỹ thuật chăn nuôi để áp dụng trong quản lý, phòng, trị bệnh cho vật nuôi;

+ Trình bày được kiến thức bệnh lý học, cách chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thông thường của vật nuôi;

+ Có trình độ ngoại ngữ, tin học tương đương trình độ B.

- Kỹ năng:

+ Tổ chức được các thí nghiệm có qui mô nhỏ trong các trang trại;

+ Thực hiện thành thạo các công việc của nghề Thú y;

+ Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có trình độ chuyên môn thấp hơn, hoặc người chăn nuôi;

+ Kinh doanh thuốc thú y đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng Pháp luật.

##### 2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và Quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác- Lê nin, Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- + Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp;
- + Có ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công, bảo vệ sản xuất;
- + Có lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội, sống và làm việc theo Luật pháp;
- + Thực hiện an toàn – vệ sinh lao động.
- *Thể chất và quốc phòng:*
- + Hiểu biết một số phương pháp tập luyện phù hợp với nghề, có thói quen rèn luyện thân thể;
- + Đạt tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của nghề đào tạo;
- + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

### 3. Cơ hội việc làm

- Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ cao đẳng nghề Thú y, sinh viên có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại các cơ quan chuyên ngành Thú y hoặc các hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình và có thể tổ chức được một cửa hàng thuốc Thú y ở quy mô nhỏ;
- Tham gia phục vụ những nghiên cứu nhỏ và vừa trong các trang trại

## II. Thời gian khoa học và thời gian thực học tối thiểu

- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 91 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung bắt buộc: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1890 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 622 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1623 giờ; kiểm tra: 80

## III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

MĐ/MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Trong đó			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4

MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Ngoại ngữ	6	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>71</b>	<b>1890</b>	<b>465</b>	<b>1368</b>	<b>57</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>26</b>	<b>570</b>	<b>210</b>	<b>329</b>	<b>31</b>
MH 07	Giải phẫu và sinh lý vật nuôi	4	90	30	55	5
MH 08	Vi sinh vật thú y	3	60	30	26	4
MH 09	Dược lý thú y	3	60	30	26	4
MH 10	Dinh Dưỡng và Thức Ăn	3	60	30	26	4
MH 11	Vệ sinh thú y	2	45	15	28	2
MH 12	Phương pháp thí nghiệm	3	75	15	56	4
MH 13	Khuyến nông	2	45	15	28	2
MH 14	Luật thú y	2	45	15	28	2
MH 15	Miễn dịch học thú y	2	45	15	28	2
MH 16	Giống và kỹ thuật truyền giống	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>43</b>	<b>1275</b>	<b>240</b>	<b>1011</b>	<b>24</b>
MĐ 17	Chẩn đoán và điều trị học thú y	3	75	15	56	4
MĐ 18	Phòng trị các bệnh chung cho nhiều loài	4	90	30	56	4
MĐ 19	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	6	120	60	56	4
MĐ 20	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà, vịt	6	120	60	56	4
MĐ 21	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	5	105	45	56	4
MĐ 22	Kiểm nghiệm thú sản	2	45	15	28	2
MĐ 23	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	45	15	28	2
MĐ 24	Thực tập nghề nghiệp	3	135		135	
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	12	540		540	
<b>III.3</b>	<b>Tên môn học, mô đun tự chọn (2 tín chỉ: 1LT+1TH)</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>

MĐ 26	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho thú hoang dã	2	45	15	28	2
MĐ 27	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh chó mèo	2	45	15	28	2
MĐ 28	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho cút, ngan, ngỗng	2	45	15	28	2
MĐ 29	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho dê, cừu, thỏ	2	45	15	28	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>91</b>	<b>2325</b>	<b>622</b>	<b>1623</b>	<b>80</b>

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Đã ký)

ThS. Nguyễn Tiến Huyền